TOÀ ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 3**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Vũ Tuấn Hai
Các Hội thẩm quân nhân:
1// Nguyễn Đình Hoàng;
1// Phạm Tất Thắng.
- Thư ký phiên tòa: 2/ Hoàng Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.
- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 tham gia phiên tòa: 3// Phạm Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: T31, Bộ T, Quân khu 3; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/,BT, P4, Đ2, T31, Bộ T, Quân khu 3; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Ngọc Tr; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 19/01/2021 đến ngày 27/01/2021, "Tạm giam" từ ngày 28/01/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 3; có mặt.

Các bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh ngày 17/10/1964; nơi cư trú: K2, thị trấn T1, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mai N, sinh ngày 13/8/1987, nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Đỗ Thị H2; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Đức T2; vắng mặt
3. Ông Nguyễn Xuân T3; vắng mặt.
4. Ông Lê Văn Đ1; vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Mạnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2021, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ ngân hàng, Nguyễn Mạnh Đ đã nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, Đ ra ngoài cổng đơn vị để vào khu vực dân cư và tìm được 01 con dao phay, 01 con dao gọt hoa quả rồi giấu vào người. Sau đó Đ bắt xe taxi E Biển kiểm soát (BKS) 15A-407.73 do anh Nguyễn Đức T2 điều khiển đang dừng đỗ và yêu cầu anh T2 chở về huyện T1, thành phố Hải Phòng. Trên xe, Đ nói với anh T2 là cho Đ mượn điện thoại để gọi điện cho người nhà, nhưng Đ lại dùng để vào mạng tra cứu các tiệm vàng có trên địa bàn rồi bảo anh T2 chở đến tiệm vàng C ở Số 10, K2, thị trấn T1, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến đúng địa chỉ tiệm vàng trên, Đ bảo anh T2 đỗ xe ở ngoài đợi, còn Đ đi vào cửa hàng giả vờ mua vàng; Đ vừa đeo thử vài chiếc nhẫn vừa quan sát xung quanh. Thấy trong tiệm vàng vắng vẻ, chỉ có bà chủ Nguyễn Thị H1 và chị Nguyễn Thị Mai N đang đứng nói chuyện với nhau, Đ liền đóng cửa chính lại rồi tiến đến sau lưng chị N, tay phải rút dao phay, kề lưỡi dao vào cổ chị N, làm chị N hoảng sợ để khống chế nhằm uy hiếp tinh thần của bà H1 và yêu cầu bà H1 "đưa hết tiền, vàng ra đây". Bà H1 định hô hoán người trợ giúp thì Đ đe doạ "bà hô lên thì con này chết"; đồng thời liên tục thúc giục bà H1 đưa tiền, lúc đòi 100.000.000 đồng, lúc đòi 50.000.000 đồng. Khi chị Đỗ Thị H2 là người giúp việc cho bà H1 và ông Nguyễn Xuân T3 là nhân viên bảo vệ của Chi nhánh V vào trong cửa tiệm thì Đ đe doạ, đuổi họ ra ngoài. Thấy bà H1 chần chừ không đưa tiền, vàng cho mình, Đ đã dùng cán dao đập vỡ mặt kính tủ trưng bày vàng, chuyển dao sang tay trái tiếp tục khống chế chị N, tay phải thò vào trong tủ lấy một số nhẫn vàng nhưng bị bà H1 ngăn cản nên Đ không lấy được tài sản gì. Khi nghe tiếng tri hô cướp từ bên ngoài, Đ dùng tay đang cầm dao giơ lên đánh vào vùng lưng, vai của chị N buộc chị N buông tay để bỏ chạy. Khi bị mọi người truy đuổi, Đ đã ném con dao phay ra đường, tiếp tục lấy con dao giấu ở khe giày cầm ở bên tay phải rồi chạy vào nhà ông Lê Văn Đ1. Đ khống chế ông Đ1 nhằm tìm cách bỏ trốn nhưng đã bị lực lượng Công an huyện Tiên Lãng cùng người dân khống chế, tước con dao và bắt giữ tại chỗ. Hậu quả: Chị N bị thương tích nhẹ và từ chối giám định; tủ kính trưng bày bị hư hỏng sửa chữa hết 2.000.000 đồng. Số nhẫn vàng mà Đ định chiếm đoạt là 38 chiếc, có tổng giá trị là 92.580.000 đồng.

Lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị H1 có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 19/01/2021, tôi đang đứng quầy một mình thì có một nam thanh niên vào hỏi mua vàng (sau này tôi biết người thanh niên này tên là Nguyễn Mạnh Đ), thấy vậy tôi ra cửa gọi cháu N là nhân viên của Công ty T4 sang hỗ trợ tôi bán hàng. Thấy Đ có biểu hiện nghi vấn và hành động bất thường nên tôi và N đề phòng, cảnh giác. Được vài phút thì Đ đóng cửa chính rồi vòng tay ôm, kề dao vào cổ của N từ phía sau và quát " Đưa hết tiền, vàng ra đây"; tôi định hô hoán lên thì Đ đe dọa "bà hô lên thì con này chết". Lúc này tôi rất hoảng sợ nên vừa phải đồng ý yêu cầu của Đ và vừa nói với Đ: "Cháu lấy tiền cô đưa cho chứ ở đây đông người cháu không chạy được đâu", "Cháu cần bao nhiêu?" nhằm kéo dài

thời gian thì Đ đã yêu cầu tôi lúc đưa 100.000.000 đồng, lúc đưa 50.000.000 đồng. Thấy lâu, tôi không đáp ứng, Đ đã đập liên tiếp vào mặt kính tủ trưng bày làm mặt kính vỡ rồi thò tay vào trong bốc vàng ở trong tủ; lúc này tôi túm một tay Đ, Đ buông vàng giật tay tôi ra; khi nghe tiếng hô hoán cướp từ bên ngoài, tôi thấy Đ đánh vào vùng lưng của chị N và chạy ra ngoài. Đến nay, tôi đã nhận lại đủ số nhẫn vàng mà Đ định chiếm đoạt; tủ kính trưng bày bị hư hỏng sửa chữa hết 2.000.000 đồng nhưng không có hóa đơn, chứng từ. Ông Nguyễn Mạnh H là bố đẻ của Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tôi số tiền 15.000.000 đồng; tôi đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Đ phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Mạnh Đ.

Lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị Mai N có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị H1; ngoài ra chị N còn khai có nội dung: Khi Đ dùng tay đang cầm dao giơ lên đánh vào vùng lưng, vai của tôi nhưng chỉ làm tôi bị bầm tím, không bị tổn thương, điều trị gì. Ông Nguyễn Mạnh H là bố đẻ của Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tôi số tiền 5.000.000 đồng; tôi đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Đ phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phù hợp với lời khai của các bị hại Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Mai N; ngoài ra bị cáo còn khai có nội dung: Ý định ban đầu của tôi là phải lấy được số tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng thì mới trả nợ được ngân hàng và chi tiêu cá nhân. Khi uy hiếp chị N, tôi có yêu cầu bà H1 đưa 100.000.000 đồng, lúc đưa 50.000.000 đồng, nhưng bà H1 không giao nộp tiền nên tôi đã quyết định đập vỡ mặt tủ kính trưng bày để lấy nhẫn vàng thay cho tiền mặt. Lúc đó tôi có ý định sẽ lấy khoảng 30 đến 40 chiếc nhẫn vàng và như vậy mới có thể đủ số tiền mà tôi đã định chiếm đoạt. Nếu không bị bà H1 ngăn cản, tôi sẽ lấy hết số nhẫn vàng trong khu vực mặt kính đã bị đập vỡ. Số nhẫn vàng mà Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã tiến hành thu giữ là 38 chiếc, đây là số nhẫn vàng nằm trong khu vực kính đã bị đập vỡ; tôi đã có ý định chiếm đoạt toàn bộ số nhẫn vàng này nhưng do bà H1 giằng lại nên không lấy được. Khi tôi dùng dao khống chế ông Đ1, không có mục đích chiếm đoạt tài sản của ông Đ1 mà chỉ nhằm ngăn cản người dân và Công an không tiếp tục truy đuổi để rồi tìm cách bỏ trốn.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng lập ngày 19/01/2021 xác định: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2021 tổ công tác công an huyện Tiên Lãng cùng người dân đuổi bắt được Nguyễn Mạnh Đ khi vừa thực hiện hành vi cướp tài sản ở tiệm vàng CH. Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Mai N.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện T1, thành phố Hải Phòng kết luận: Tổng giá trị của 38 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá là 92.580.000 đồng.

Lời khai người làm chứng Đỗ Thị H2, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Xuân T3, Lê Văn Đ1, Nguyễn Mạnh H đều phù hợp với lời khai của bị cáo; các bị hại Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Mai N và các chứng cứ, tài liệu nêu trên.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV31 ngày 14 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát quân sự khu vực 31 truy tố Nguyễn Mạnh Đ về tội "Cướp tài sản" theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/01/2021).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động bố đẻ là ông Nguyễn Mạnh H thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H1 với số tiền 15.000.000 đồng; cho bị hại Nguyễn Thị Mai N số tiền 5.000.000 đồng. Bà H1 và chị N đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận bồi thường ngày 27/4/2021; xét thấy việc bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp các tài sản theo Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 19/01/2021, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 19/01/2021; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/02/2021, 10/5/2021 là đúng pháp luật.

Đối với 01 con dao bằng sắt dài 32 cm; 01 con dao dài 18 cm (có đặc điểm theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/01/2021; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2021) là phương tiện dùng vào việc phạm tội; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 3 đã tiến hành xác minh chủ sở hữu 02 con dao trên nhưng không có kết quả; xét thấy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng tỏ ra ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 3; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Viện kiểm sát quân sự khu vực 31; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Tuy nhiên, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng không kịp thời xác định và định giá thiệt hại phần tủ kính trưng bày bị vỡ là chưa đầy đủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, các bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2021, tại tiệm vàng C ở Số 10, K2, thị trấn T1, huyện T1, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Mạnh Đ tay phải dùng dao kề lưỡi dao vào cổ chị Nguyễn Thị Mai N, khống chế, đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với chị N và bà Nguyễn Thị H1 làm bà H1 và chị N lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt 38 chiếc nhẫn vàng, có tổng giá trị 92.580.000 đồng. Con dao bị cáo dùng để khống chế, đe dọa, uy hiếp các bị hại được xác định là phương tiện nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS.

[03] Đối với hành vi của bị cáo dùng dao đập vỡ mặt tủ kính trưng bày sản phẩm; ngày 20/01/2021 bà Nguyễn Thị H1 đã chi sửa chữa hết 2.000.000 đồng nhưng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Số tiền này, bà H1 đã nhận lại đủ từ ông Nguyễn Mạnh H là bố đẻ bị cáo Đ thông qua thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Do đó không có cơ sở để trưng cầu định giá thiệt hại tài sản đối với phần kính tủ trưng bày nói trên; do đó các cơ quan tiến hành tố tụng không có đủ căn cứ để xem xét xử lý về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

[04] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tích cực tác động bố đẻ là ông Nguyễn Mạnh H bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ đẻ được tặng "Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tư pháp" của Bộ Tư pháp, bố đẻ bị cáo được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; có ông nội là Liệt sĩ.

[05] Bị cáo có nhân thân tốt.

[06] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín và truyền thống tốt đẹp của Quân đội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động bố đẻ là ông Nguyễn Mạnh H thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H1 với số tiền 15.000.000 đồng; cho bị hại Nguyễn Thị Mai N số

tiền 5.000.000 đồng. Bà H1 và chị N đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận bồi thường ngày 27/4/2021; xét thấy việc bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

[08] Về xử lý vật chứng: 38 nhẫn kim loại vàng; 05 mảnh kính cường lực; 01 xe ô tô BKS 15A-407.73 cùng giấy tờ liên quan đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu theo các Biên bản về trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/02/2021; 10/5/2021 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 con dao bằng sắt dài 32 cm; 01 con dao dài 18cm (có đặc điểm theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/01/2021; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2021) là phương tiện phạm tội; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 3 đã tiến hành xác minh chủ sở hữu 02 con dao trên nhưng không có kết quả. Xét thấy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[09] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/01/2021).

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H1 với số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; cho bị hại Nguyễn Thị Mai N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bà H1 và chị N đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận bồi thường ngày 27/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 02 con dao có đặc điểm theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/01/2021; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2021.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/7/2021) bị cáo và kể từ ngày nhận được bản án đối với các bị hại vắng mặt; bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự khu vực 31;
- Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 3;
- Trại tạm giam Quân khu 3;
- Phòng Thi hành án Quân khu 3;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tiểu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

4/ Vũ Tuấn Hai